

Giày lycra siêu mại

Những vật liệu **cao** cấp hơn ết **mayrica**, D

g lượng thép
ẩn hữu chu



WHT



LGN

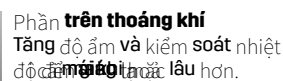
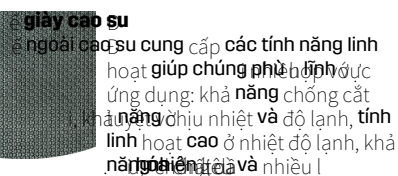
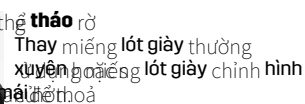
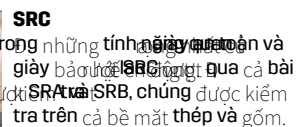
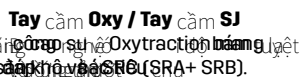
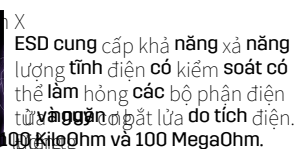
BLK

FUC

LBL



LLC



Công nghiệp n:
thuộ cv ề y h ọ c ,phục vụ ăn uống ạch g, làm sạch phẩm & đ

Môi t
rữ ờn mĩkhô, Bề mặt cự c mìn

Cac hướng dân ba#o tri:
giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thữ ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng ph ả cá nhũ h ả nhũ trên l ỏ

Sự miêu t ả	ơn vị đo l ử ờn g	ể t u K	EN ISO 20347
Nhữ n g vật l iệu Lorica, D			
cao cấp h ớn			
Top: khả năng trấnth ớ	ờ mg/cm/g	1.4	? 0.8
Top: h ỉnệ số th ớ	mg/cm2	15.5	? 15
ót bên trong			
i tái ch ướ ở			
L ớp lót: trấnth ớ	ờ mg/cm/g	43.7	? 2
lót: h ỉnệ số th ớ	mg/cm2	350	? 20
rong Đ ố p SJ đ ể x			
ệ m ch ầnh ố n g mài mòn (khô/ư ớt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
goài Đ			
Philon/cao su			
Ch ố m ảng m ải m ảnh	mm	75	? 150
a ế ngoài SRA gót ch ầnh	ma sát	0.36	? 0.28
a ế ngoài SRA Ph ầnh g	ma sát	0.37	? 0.32
a ế ngoài SRB gót ch ầnh	ma sát	0.24	? 0.13
ặ ế ngoài SRB Ph ầnh g	ma sát	0.31	? 0.18
ị ch ố Giá g t ính điệ n	megaohm	N/A	0.1 - 1000
ị ESD Giá t	megaohm	38	0.1 - 100
Hấp thụ năng l ử gót ch ầnh	J	26	? 20

Kích thước thép:

a chú ý: giày có in logo và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản từ